**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TAM BÌNH**
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-05-2023
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng
2. Ông Trần Văn Bé Hai

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà***: Không.

Trong ngày 05 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08/02/2023 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/ QĐST-HNGĐ, ngày 14/04/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị U**, sinh năm 1987 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Đặng Hoàng L**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*- Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị U trình bày*:

Chị và anh Đặng Hoàng L qua quen biết nhau năm 2013, sau đó đi đến hôn nhân dân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 23/06/2021.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống bên gia đình chồng ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau khi

sinh con năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh L không lo chăm sóc vợ con, không lo kinh tế gia đình, nên vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, cự cãi và sống không hợp nhau, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân, chị về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 12/2022 cho đến nay. Từ lúc ly thân vợ chồng không hàn gắn được chuyện gia đình, mạnh ai nấy sống. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Hoàng L.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 03/11/2021 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Đặng Hoàng L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày*.

Ngày 29/03/2023, nguyên đơn chị Võ Thị U có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày: Chị yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Hoàng L. Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung là Đặng Minh K, sinh ngày 03/11/2021 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về pháp luật tố tụng*:

Nguyên đơn chị Võ Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, nuôi con*"; bị đơn anh Đặng Hoàng L cư trú tại xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Đặng Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn chị Võ Thị U có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về pháp luật nội dung*:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị U và anh Đặng Hoàng L qua quen biết tìm hiểu nhau năm 2019 rồi đi đến hôn nhân, năm 2020 có tổ chức lễ cưới và sau có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh L vào ngày 23/06/2021 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

*Theo chị Võ Thị U trình bày*: Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống bên gia đình chồng ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh L. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau khi sinh con năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh L không lo chăm sóc vợ con, không lo kinh tế gia đình, nên vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, cự cãi và sống không hợp nhau, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân, chị về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 12/2022 cho đến nay. Từ lúc ly thân vợ chồng không hàn gắn được chuyện gia đình, mạnh ai nấy sống. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình, lo cho con cái phát triển về thể chất và tinh thần. Tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị U, anh L đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị U đã về nhà mẹ ruột sinh sống, từ đó cho đến nay vợ chồng vẫn không đoàn tụ được. Qua đó cho thấy hôn nhân của của chị U và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị U được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Chị Võ Thị U khai có con chung với anh Đặng Hoàng L là Đặng Minh Khôi, sinh ngày 03/11/2021 và yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con".* Ngoài ra theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng...*". Hiện tại chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu Khôi dưới 36 tháng tuổi. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị U là giao cháu Đặng Minh K, sinh ngày 03/11/2021 cho chị Võ Thị U tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Đặng Hoàng L được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Võ Thị U khai chưa yêu cầu, anh Đặng Hoàng L cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Võ Thị U khai chưa yêu cầu, anh Đặng Hoàng L cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị U được ly hôn với anh Đặng Hoàng L.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Đặng Minh K, sinh ngày 03/11/2021 cho chị Võ Thị U tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Đặng Hoàng L được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Võ Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0011188 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh L. Chị Võ Thị U đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Vĩnh L*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã D, huyện Tam Bình*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bảo**